

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Ông Đặng Văn Hai

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Diễm P, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phan Thị Diễm P và anh Trần Thanh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Diễm P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P với anh H nhờ mai mối rồi quen biết nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2005, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn thì sống ở nhà bên chồng tại xã Long Hậu, quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên

cự cãi, không cùng quan điểm, thường phát sinh mâu thuẫn với nhau là do anh H chỉ biết anh chơi, nhậu nhẹt, đá gà, đánh bài, số đề vv....không chăm lo cho cuộc sống gia đình, mọi công chuyện trong gia đình chỉ mình chị P lo liệu, chị P đã nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không thay đổi nên chị P đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2023 cho đến nay cuộc sống hôn nhân của chị P không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị P nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với anh H không còn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Trần Phương D, sinh ngày 24/5/2006 và Trần Phương L, sinh ngày 15/11/2011 (Hiện Trần Phương D và Trần Phương L đang sống với chị P). Khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng Trần Phương Duy và Trần Phương Linh, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu giải quyết.

** Theo các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh H thống nhất với phần trình bày của chị P về thời gian quen nhau, nhờ mai mối rồi quen biết nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2005, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn, anh H và chị P sống tại nhà của cha mẹ anh H, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, cũng có lúc cự cãi có mâu thuẫn nhưng không như chị P trình bày, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, bản thân anh H thì cũng có ăn nhậu nhưng anh H cũng có chăm lo cho gia đình chứ không phải như lời chị P trình bày, bản anh H còn rất thương vợ con không đồng ý ly hôn, anh H muốn đoàn tụ để có cơ hội chăm lo cho các con ăn học.

Về con chung: Anh H thống nhất có 2 con chung và đã thỏa thuận việc nuôi con như chị P trình bày. Trong trường hợp phải ly hôn anh H đồng ý giao 02 con chung là Trần Phương D, sinh ngày 24/5/2006 và Trần Phương L sinh ngày 15/11/2011 cho chị P nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng

xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Diễm P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh H kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, anh H thường xuyên nhậu nhẹt không lo vợ con, mọi việc trong gia đình đều do chị P lo liệu, đã nhiều lần như vậy chị P cũng đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi nên chị P đã về nhà mẹ ruột ở từ tháng 02/2023 đến nay. Anh H cho rằng vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn cũng có hay cự cãi, đúng là anh H cũng có nhậu nhẹt không quan tâm vợ con nhưng nay anh H còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh H không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng được nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị P yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...*”.

[3] Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung tên Trần Phương D, sinh ngày 24/5/2006 và Trần Phương L, sinh ngày 15/11/2011. Chị P yêu cầu nuôi con và anh H cũng đồng ý giao con cho chị P nuôi và cháu D cháu L cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, do đó chị P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Phương D, sinh ngày 24/5/2006 và Trần Phương L, sinh ngày 15/11/2011 là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 81, Điều

82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị P và anh H trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Diễm P được ly hôn với anh Trần Thanh H.
2. Về con chung: Chị Phan Thị Diễm P được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Phương D, sinh ngày 24/5/2006 và Trần Phương L, sinh ngày 15/11/2011. Chị Phan Thị Diễm P không yêu cầu anh Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Phan Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Phan Thị Diễm P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007346, ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Phan Thị Diễm P đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/5/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Diễm